|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT CHUYÊN TUYÊN QUANG  ***(HDC có 05 trang)*** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI CHỌN HSG DH&ĐBBB NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN THI: ĐỊA LÍ 11**  Thời gian làm bài: 180 phút |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu I** | 1 | ***Giải thích đặc điểm biên độ nhiệt năm và biên độ nhiệt ngày đêm ở vùng ngoại chí tuyến. Tại sao ở đới khí hậu cận nhiệt đới có nhiều kiểu khí hậu?*** | ***2,00*** |
|  | **\* Giải thích đặc điểm biên độ nhiệt năm và biên độ nhiệt ngày đêm ở vùng ngoại chí tuyến** |  |
| *- Biên độ nhiệt năm*  + Lớn hơn vùng nội chí tuyến và tăng dần khi lên vùng vĩ độ cao. Nguyên nhân càng lên vĩ độ cao chênh lệch góc chiếu sáng và thời gian chiếu sáng giữa hai mùa càng lớn  + Phân hoá theo lục địa - đại dương: đại dương biên độ nhiệt năm nhỏ, lục địa biên độ nhiệt năm lớn do đại dương hấp thụ nhiệt và toả nhiệt chậm hơn lục địa.  *- Biên độ nhiệt ngày đêm*  + Nhỏ hơn vùng nội chí tuyến: do vùng ngoại chí tuyến ban ngày góc chiếu sáng nhỏ  + Giảm dần khi lên vĩ độ cao do càng lên vĩ độ cao góc chiếu sáng càng giảm. | 0,50  0,25  0,50  0,25 |
| ***\* Đới khí hậu cận nhiệt đới có nhiều kiểu khí hậu vì*** | 0,50 |
| - Các kiểu khí hậu của vùng cận nhiệt đới *(liệt kê)*.  - Do có sự khác nhau về gió; dòng biển; địa hình theo bờ đông - tây các lục địa, theo độ cao |  |
| ***2*** | ***Tại sao cùng nằm trong khu vực lặng gió nhưng khu vực xích đạo mưa nhiều còn khu vực chí tuyến mưa ít?*** | ***1,00*** |
|  | - Khu lặng gió xích đạo:  + Do không khí Bắc và Nam Bán cầu hội tụ đẩy lên cao hình thành hạ áp xích đạo; không khí gặp nóng, chuyển động lên cao tạo thành các dòng thăng, không chuyển động ngang nên lặng gió.  + Đến chiều, tối nhiệt độ giảm, ngưng đọng hơi nước gây mưa vào chiều, tối hàng ngày  - Khu lặng gió cận chí tuyến:  + Do không khí từ xích đạo di chuyển tới khu vực cận chí tuyến bị nén xuống sinh ra áp cao; Không khí hạ xuống rất chậm, khó nhận thấy làm cho áp cao ở đây gần như yên tĩnh, không có chuyển động lớn của khí quyển, không gây ra gió...  + Không khí bị nén xuống hơi nước không bốc lên được, mưa rất ít. | 0,50  0,50 |
| **Câu II** | ***1*** | ***Ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng có vai trò như thế nào đối với phát triển kinh tế - xã hội?*** | ***0,50*** |
|  | - Cung cấp hàng tiêu dùng hàng ngày cho nhân dân…  - Thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế khác; tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân… |  |
| ***2*** | ***Chứng minh quá trình đô thị hóa tác động sâu sắc tới quần cư nông thôn. Tại sao hiện nay ở các nước đang phát triển tốc độ tăng số dân thành thị nhanh?*** | ***1,50*** |
|  | **\* Chứng minh quá trình đô thị hóa tác động sâu sắc tới quần cư nông thôn**  - Khái quát về đô thị hóa, quần cư nông thôn.  - Tác động của đô thị hóa đến quần cư nông thôn  + Tích cực   * Thay đổi chức năng, bên cạnh hoạt động hoạt động kinh tế chính là nông nghiệp, các điểm dân cư nông thôn còn có thêm các chức năng khác * Giảm tỉ lệ dân nông thôn, thu hẹp quần cư nông thôn * Thay đổi lối sống, kiểu kiến trúc nông thôn, trở nên gần với thành thị…   + Tiêu cực: ô nhiễm môi trường, thu hẹp đất sản xuất; gây ra các vấn đề xã hội (thiếu nhân lực…). | 0,25  0,50  0,25 |
| ***\* Các nước đang phát triển tốc độ tăng số dân thành thị nhanh***  - Các nước đang phát triển đang đẩy nhanh thực hiện quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, tỉ lệ dân số thành thị thấp, dân số đông…  - Nền kinh tế phát triển chưa cao, chênh lệch khoảng cách về mức sống, trình độ giữa nông thôn và thành thị lớn; khả năng kiếm việc làm và tăng thu nhập ở các đô thị hấp dẫn; Xu hướng chuyển cư: từ nông thôn về thành thị. | 0,50 |
| **Câu III** | ***1*** | ***Trình bày về các bộ phận hợp thành vùng biển của nước ta.*** | ***1,50*** |
|  | - Vùng biển nước ta rộng lớn khoảng 1 triệu km2, giáp với vùng biển của 8 nước  - Gồm 5 bộ phận:  + Vùng Nội thuỷ: là vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở. Được xem như bộ phận đất liền có chủ quyền như phần lãnh thổ đất liền.  + Lãnh hải: rộng 12 hải lí, là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển. Ranh giới của lãnh hải chính là đường biên giới quốc gia trên biển.  + Vùng tiếp giáp lãnh hải: rộng 12 hải lí, là vùng biển được quy định nhằm đảm bảo cho việc thực hiện chủ quyền của nước ven biển. Trong vùng này, Nhà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp để thực hiện an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trượng, nhập cư,…  + Vùng đặc quyền về kinh tế: rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở, là vùng tiếp giáp với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển. Ở vùng này, Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế nhưng các nước khác được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do hoạt động về hàng hải, hàng không theo Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982.  + Thềm lục địa là phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200 m hoặc hơn nữa. Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về mặt thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lí các tài nguyên thiên nhiên ở thềm lục địa Việt nam. | 0,25  1,25 |
| ***2*** | ***Giải thích nguyên nhân hình thành gió mùa ở nước ta. Tại sao gió mùa mùa Đông ở nước ta hoạt động từng đợt?*** | ***1,50*** |
|  | ***\* Nguyên nhân hình thành gió mùa ở nước ta***  - Sự chênh lệch nhiệt độ và khí áp giữa lục địa và đại dương theo mùa. Vị trí địa lí của nước ta vừa gắn với lục địa Á-Âu vừa thông ra biển Đông thuộc Thái Bình Dương, trong vùng hoạt động của gió mùa châu Á.  - Sự đối lập về nhiệt độ và khí áp giữa hai bán cầu theo mùa  - Khi bán cầu Bắc là mùa đông: Trên lục địa Á – Âu nhiệt độ hạ thấp hình thành áp cao (Xibia), trên lục địa Ôxtrâylia nhiệt độ cao hình thành áp thấp hình thành gió mùa mùa Đông thổi vào nước ta theo hướng Đông Bắc  - Khi bán cầu Bắc là mùa hạ: nhiệt độ cao, lục địa Á – Âu hình thành hạ áp Iran. BCN là mùa đông, đai áp cao chí tuyến Nam bán cầu hoạt động mạnh, Tín phong bán cầu Nam thổi mạnh vượt xích đạo lên BBC hình thành gió mùa mùa hạ thổi vào nước ta theo hướng Tây Nam. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***\* Gió mùa mùa Đông ở nước ta hoạt động từng đợt vì:***  - Nguồn gốc của gió mùa mùa đông chủ yếu từ áp cao Xi bia (Áp cao Xibia là vùng gió xoáy tản)  - Cao áp xibia không phải tĩnh một chỗ và phát gió đi mà dịch chuyển từ tây sang đông, rồi biến tính; ở vị trí cũ của áp cao một thời gian sau hình thành xuáy tản mới và dịch chuyển... | 0,50 |
| **Câu IV** | 1 | ***Trình bày đặc điểm tự nhiên của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.*** | ***1,50*** |
|  | \* Phạm vi - giới hạn: Hữu ngạn sông Hồng 🡪 16oB ( dãy Bạch Mã)  - Địa chất: có quan hệ với Vân Nam (TQ) về cấu trúc địa chất và Kiến tạo, chịu tác động của địa máng Việt – Lào và nền cổ Hoàng Liên Sơn; Tân kiến tạo nâng mạnh; Địa hình: địa hình núi trung bình và cao đồ sộ chiếm ưu thế với hướng TB – ĐN, các dãy núi cao, núi trung bình, các cao nguyên và thung lũng sông, ĐB thu nhỏ, chuyển tiếp từ ĐB châu thổ sang ĐB ven biển; Hướng nghiêng TB – ĐN  - Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh, vừa, gió mùa đông bắc suy yếu sang phía tây và xuống phía nam.  - Sông ngòi: mạng lưới sông dày, hướng TB-ĐN ngắn, dốc tiềm năng thuỷ điện lớn. Lũ lên nhanh rút nhanh, mùa lũ chậm dần từ B-N. BTB có lũ tiểu mãn vào tháng 5,6.  - Thổ nhưỡng: nhiều loại đất phù sa, feralit…  - Sinh vật: Có đầy đủ 3 hệ thống đai cao, thành phần loài đa dạng: bản địa, các loài di cư từ Hymalaya, Hoa Nam, Ấn-Mianma; Xuất hiện nhiều loài sinh vật phương nam  - Khoáng sản nhiều loại: sắt, Apatít, đồng, thiếc… Vùng có nhiều thiên tai: bão, lũ lụt, trượt lở đất đá, hạn hán, gió Phơn, giá rét… | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 2 | ***Giải thích về đặc điểm thành phần loài sinh vật của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta.*** | ***1,50*** |
|  | - Tiêu biểu là rừng nhiệt đới ẩm gió mùa, thành phần loài động vật, thực vật nhiệt đới chiếm ưu thế do:  + Vị trí địa lí: hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến, 2 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh, lượng nhiệt nhận được lớn  + Địa hình: đồi núi thấp chiếm ưu thế, bảo toàn tính nhiệt đới  + Hoàn lưu gió: Gió Tín phong Bán cầu Bắc, gió mùa mùa hạ, tây nam Tbg, gió mùa mùa đông hoạt động theo đợt  - Thành phần loài thực vật, động vật đa dạng, có các loài cận nhiệt đới, ôn đới do:  + Vị trí gần chí tuyến, nối tiếp vùng núi Hoa Nam, thuận lợi di cư động thực vật phương Bắc (nhất là từ khu hệ Hymalay a)  + Khí hậu mát mẻ: mùa mùa đông hoạt động mạnh  + Địa hình nhiều: hướng vòng cung hút gió mùa đông; một số vùng núi cao trên 2000m, khí hậu mát mẻ… | 0,75  0,75 |
| **Câu V** | 1 | ***Phân tích sự thay đổi về quy mô dân số, cơ cấu dân số theo tuổi và theo giới tính của nước ta trong thời gian gần đây.*** | ***1,50*** |
|  | ***- Quy mô dân số nước ta tăng liên tục*** (dẫn chứng).  Do quy mô dân số lớn, tỉ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ nhiều; gia tăng dân số giảm nhưng vẫn còn cao, chưa đạt mức thay thế.  ***- Cơ cấu dân số nước ta thay đổi:***  + Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi thay đổi theo hướng già hóa.  Nguyên nhân: tỉ lệ trẻ em giảm do tác động của chính sách dân số và KHHGĐ, ý thức người dân được nâng cao; tỉ lệ nhóm tuổi trên 60 tăng do kinh tế ngày càng phát triển, mức sống tăng, y tế tiến bộ tuổi thọ trung bình tăng.  + Cơ cấu dân số theo giới tính thay đổi theo hướng tỉ lệ nam có xu hướng tăng, tỉ lệ nữ có xu hướng giảm. Do tác động của chính sách dân số, phong tục tập quán, tâm lí xã hội, y tế tiến bộ. | 0,5  0,5  0,5 |
| 2 | ***Phân tích mối quan hệ giữa cơ cấu dân số theo giới và các vấn đề kinh tế - xã hội của nước ta. Di cư ảnh hưởng đến cơ cấu dân số theo giới và theo tuổi của Đông Nam Bộ trong thời gian gần đây như thế nào?*** | ***1,50*** |
|  | **\* Mối quan hệ:** chặt chẽ, tác động qua lại nhau  - Cơ cấu dân số theo giới tác động đến các vấn đề kinh tế xã hội: Tỉ số giới tính nước ta thấp ảnh hưởng đến phân bố sản xuất, tổ chức đời sống xã hội và hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.  - Các vấn đề kinh tế - xã hội tác động đến cơ cấu theo giới:  + Hậu quả của chiến tranh kéo dài cộng với trình độ kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, công tác bình đẳng giới thực hiện dẫn tới tỉ số giới tính thấp hơn so với các nước đang phát triển.  + Ở nhiều địa phương, tư tưởng cũ còn tồn tại, chính sách dân số hạn chế số con cùng tiến bộ y học làm cho tỉ số giới tính khi sinh cao; cơ cấu giới tính nước ta đang tiến tới cân bằng....  + Ở một số địa phương, di cư tác động đến tỉ số giới tính của từng vùng.  **\* Di cư ảnh hưởng đến cơ cấu dân số của Đông Nam Bộ trong thời gian gần đây:**  - Cơ cấu giới tính: ĐNB có tỉ số giới tính thấp nhất cả nước do luồng nhập cư nhiều nữ (do ở đây tập trung nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất của các ngành công nghiệp nhẹ,...)  - Cơ cấu dân số theo tuổi: Lao động nhập cư nhiều đa số trong độ tuổi lao động làm cho tỉ lệ người trong độ tuổi lao động tăng. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu VI** |  | ***Trình bày vai trò của ngành sản xuất cây lương thực ở nước ta. Nhận xét và giải thích xu hướng thay đổi diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm của nước ta.*** | ***1,50*** |
| ***\* Vai trò ngành sản xuất cây lương thực của nước ta:***  - Có vai trò quan trọng trong ngành trồng trọt: Tỉ trọng giá trị sản xuất cây lương thực cao nhất  - Cung cấp l­ương thực cho con ngư­ời, đảm bảo an ninh lương thực, là cơ sở để da dạng hóa nông nghiệp  - Tạo ra nguồn nguyên liệu phong phú cho công nghiệp chế biến l­ương thực => góp phần đa dạng hóa cơ cấu công nghiệp, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa.  - Tạo nguồn hàng xuất khẩu với khối l­ượng ngày càng lớn, chủng loại mặt hàng ngày càng đa dạng, chất l­ượng ngày càng cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường (gạo).  - Góp phần giải quyết việc làm, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường khả năng phòng thủ của đất nước  - Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên | 0,50 |
| ***\* Nhận xét và giải thích xu hướng thay đổi diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm của nước ta.*** | ***1,50*** |
| **- Nhận xét**  + Diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng liên tục, tăng nhanh.  + Diện tích cây công nghiệp hàng năm tăng chậm hơn, không ổn định (gần đây có xu hướng giảm) | 0,50 |
| **- Giải thích**  **+ Cây công nghiệp lâu năm có nhiều thế mạnh để phát triển:**  **.** Thị trường xuất khẩu mở rộng (trong và ngoài nước); Mang lại hiệu quả kinh tế cao, có giá trị xuất khẩu lớn  . Nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển:  Điều kiện tự nhiên: đất...khả năng mở rộng diện tích còn lớn, khí hậu nhiệt đới…  Điều kiện ktxh: Chính sách nhà nước khuyến khích, đẩy mạnh phát triển cây CN lâu năm, đầu tư KHKT, phát triển CN chế biến… | 0,50 |
| **+ Cây công nghiệp hàng năm có nhiều hạn chế:**  . Phần lớn cây hàng năm được trồng ở đồng bằng, trồng xen canh với cây lương thực nên khả năng mở rộng diện tích rất hạn chế, diện tích còn biến động do chuyển đổi mục đích sử dụng.  . Hiệu quả kinh tế thấp, thị trường biến động. | 0,50 |
| **Câu VII** |  | ***Dựa vào bảng số liệu sau, nhận xét và giải thích về tình hình phát triển ngành nuôi trồng thuỷ sản nước ta, giai đoạn 2015 - 2019.*** | ***3,00*** |
|  | **- Nhận xét:**  + Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản, diện tích nuôi trồng thủy sản nội địa, diện tích tôm nuôi, tổng sản lượng thủy sản và sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng.  + Tổng diện tích nuôi thủy sản biển biến động, diện tích nuôi cá biển ổn định, tôm biển giảm; diện tích nuôi cá nội địa biến động  + Diện tích nuôi trồng thủy sản nội địa chiếm phần lớn, tỉ trọng rất cao; diện tích nuôi trồng thủy sản biển tỉ trọng rất nhỏ, không đáng kể.  + Trong cơ cấu diện tích nuôi trồng thủy sản biển chủ yếu là các loại thủy sản khác, cá và tôm không đáng kể, nhất là cá.  + Trong cơ cấu diện tích nuôi trồng thủy sản nội địa chủ yếu là tôm và cá chiếm phần lớn, diện tích nuôi tôm lớn hơn nhiều so với diện tích nuôi cá.  + Tỉ trọng sản lượng nuôi trồng thủy sản lớn và tăng chậm | 0,50  0,25  0,50  0,25  0,25  0,25 |
| ***- Giải thích:*** | ***1,00*** |
| + Có nhiều điều kiện thuận lợi về nuôi trồng, nhất là nuôi trồng nội địa đối với cá, tôm; tăng do khai hoang mở rộng diện tích  + Diện tích nuôi trồng thủy sản có biến động chủ yếu do tác động của thị trường…  + Sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn và tăng do chủ động trong sản xuất, thị trường tiêu thụ mở rộng…  + Chất lượng hàng hoá thuỷ sản còn hạn chế và thị trường có nhiều biến động. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI, 7 CÂU** | | | **20,0** |

--------------------- HẾT -----------------------